

Số: 160/SGDDĐT-GDTrH
V/v: Báo cáo tổng kết 05 năm Đề án
"Triển khai PP-BTNB giai đoạn 2011-2015"

Thái Bình, ngày 8 tháng 4 năm 2016

Kính gửi: Vụ Giáo dục Trung học, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

BÁO CÁO
TỔNG KẾT 05 NĂM ĐỀ ÁN "TRIỂN KHAI PHƯƠNG PHÁP
BÀN TAY NẶN BỘT Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG GIAI ĐOẠN 2011-2015

1. Những thuận lợi, khó khăn khi triển khai Đề án và Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH

a. Thuận lợi

Căn cứ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ BGDĐT, Sở GDĐT đã ban hành văn bản số 581/SGDDĐT-GDTrH, ngày 20/9/2013 về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác; hàng năm Sở GDĐT đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, hướng dẫn cụ thể, kịp thời tới các cơ sở giáo dục trực thuộc.

Bộ GDĐT giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; chủ động xây dựng các chủ đề dạy học theo hướng sử dụng PP BTNБ và các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh.

Đội ngũ cán bộ quản lý có tâm huyết, có lòng nhiệt tình, thường xuyên tiếp cận với những vấn đề đổi mới trong giáo dục ...Đội ngũ cán bộ giáo viên có nhận thức đúng đắn về vấn đề đổi mới phương pháp dạy học. Nhiều giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, tích cực học hỏi, tìm tòi, đổi mới phương pháp dạy học.

b. Khó khăn

Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhiều trường học chưa đáp ứng với PP BTNБ và các phương pháp dạy học tích cực (hệ thống bàn ghế; phòng học bộ môn; thiết bị dạy học đã xuống cấp ...). Thiếu kinh phí cho các hoạt động thực hiện liên môn, thực hành, trang bị cho thực hiện giờ giảng theo phương pháp mới. Số học sinh/lớp quá đông, đặc biệt là các trường tại thành phố, các trung tâm huyện.

Chương trình, nội dung giảng dạy; tài liệu như SGK, sách tham khảo hiện hành chưa phù hợp với các phương pháp dạy học mới, đặc biệt là theo PP BTNБ.

Trình độ nhận thức của học sinh không đồng đều, khó tiếp cận với phương pháp giảng dạy mới. Một số em còn thụ động, kiến thức yếu không giải quyết được các tình huống học tập có vấn đề, vì vậy tiết dạy không hiệu quả.

2. Một số kết quả đạt được

2.1. Đối với cấp tiểu học

100% CBQL và giáo viên được tập huấn PP BTNB và các phương pháp dạy học tích cực khác; 4113/7039 (=58,4%) giáo viên đã có tiết giảng dạy theo PP BTNB. 100% các trường Tiểu học và các khối lớp của Tiểu học đã có những tiết học theo PP BTNB.

2.2. Đối với cấp THCS

100% CBQL và giáo viên được tập huấn PP BTNB và các phương pháp dạy học tích cực khác; 100 % giáo viên thực hiện tiết dạy theo các phương pháp dạy học tích cực, trong đó có 1848/6121 (= 30,2 %) giáo viên đã có tiết giảng dạy theo PP BTNB. 100% các trường THCS và 1029/2875 (= 35,8 %) khối, lớp đã có những tiết học theo PP BTNB.

2.3. Đối với cấp THPT

100% CBQL và giáo viên được tập huấn PP BTNB và các phương pháp dạy học tích cực khác; 100 % giáo viên thực hiện tiết dạy theo các phương pháp dạy học tích cực, trong đó có 251/2592 (=9,7%) giáo viên đã có tiết giảng dạy theo PP BTNB và 39/39 (=100%) các trường THPT có sử dụng PP BTNB trong giảng dạy.

3. Đánh giá tác động của việc thực hiện PP BTNB và các phương pháp dạy học tích cực

3.1. Đối với học sinh:

a) Tác động tích cực

Tạo điều kiện cho học sinh tiếp nhận và hình thành kiến thức một cách thoải mái, tự nhiên không bị gò ép, được rèn luyện nhiều kỹ năng xử lý tình huống hơn so với các PP khác. Giúp học sinh tự đưa ra các tình huống giải quyết vấn đề để đi đến kết quả; giúp học sinh có thói quen làm việc nghiêm túc, khoa học, say mê sáng tạo trong quá trình phát hiện và giải quyết vấn đề.

Giúp học sinh tự tin và mạnh dạn đưa ra ý kiến riêng của mình; chủ động ghi lại những suy nghĩ, những dự đoán, các giải thích và các đề xuất thí nghiệm; phát huy được tính tích cực chủ động sáng tạo trong học tập. Học sinh tự hình thành và xây dựng kiến thức mới dưới sự giúp đỡ của GV mà không quá lệ thuộc vào SGK, vào lối tư duy cũ và không quá lệ thuộc vào GV.

Rèn luyện kỹ năng diễn đạt, phát triển nhân cách thông qua hoạt động tập thể, ngôn ngữ nói và viết, vẽ cho học sinh. Giúp học sinh hình thành khả năng dự đoán, suy luận, góp phần hình thành tác phong và phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả.

b) Khó khăn

Học sinh phải dành nhiều thời gian hơn để tham gia các hoạt động học tập, Nhiều học sinh chưa chủ động, tích cực trong việc tự nghiên cứu, tự học; chưa có kỹ năng hợp tác nhóm. Học sinh còn ngại trong việc sử dụng dụng cụ thí nghiệm trong quá trình học tập.

Học sinh vùng nông thôn nên còn có sự hạn chế trong việc tiếp cận, ứng dụng CNTT, internet vào tự học, tự nghiên cứu, tìm tòi của các em.

Học sinh chưa thực sự tin tưởng vào sự thay đổi hiện nay trong kế hoạch giáo dục của nhà trường vì vẫn còn tâm lý “thi cái gì thì tập trung học cái đó”.

c) Biện pháp

Tăng cường giáo dục tư tưởng, chú ý tạo hứng thú cho học sinh, giúp các em tự tin, chủ động, tích cực trong khi tham gia học tập.

Trong quá trình giảng dạy, mỗi giáo viên cần phải xây dựng được các chủ đề dạy học bám sát với chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học, đồng thời phải liên hệ kiến thức môn mình dạy với các môn học khác và với thực tiễn, định hướng cho học sinh để các em tự phát hiện, tìm tòi những kiến thức mang tính tổng hợp.

3.2. Đối với giáo viên:

a) Tác động tích cực

Phát huy được tính chủ động sáng tạo của giáo viên trong quá trình dạy học. Giáo viên được chủ động trong việc tự xây dựng các chủ đề dạy học phù hợp với trình độ của học sinh và điều kiện của nhà trường. Giáo viên tránh được việc thuyết trình diễn giải, tạo không khí cởi mở, vui vẻ trong toàn lớp học, tăng cường hứng thú của học sinh trong học tập. Việc thực hiện tốt các quy trình của phương pháp vào tiết dạy đã làm cho giờ học đạt hiệu quả cao. Tạo phong cách năng động, xử lý tình huống nhanh, chính xác; các thao tác thực hành, sử dụng TBDH được giáo viên sử dụng nhuần nhuyễn hơn.

b) Khó khăn

PP BTNB là một phương pháp dạy học mới, thời gian tập huấn, nghiên cứu của giáo viên còn hạn chế nên một số giáo viên chưa nhận thức đầy đủ về PP BTNB và các phương pháp dạy học tích cực hiện nay.

Việc xây dựng lại kế hoạch dạy học, chủ đề dạy học ban đầu còn gặp nhiều khó khăn do giáo viên chưa nhận thức đầy đủ về tính linh hoạt của kế hoạch giáo dục; thói quen phụ thuộc vào SGK và chương trình giáo dục phổ thông đã được biên soạn sẵn. Còn có giáo viên bần khoản, ngại khó, ngại mất thời gian, ngại thiết kế bài giảng theo PP BTNB, chưa thực sự tin tưởng vào hiệu quả của PP BTNB.

Tài liệu giảng dạy chưa đáp ứng với PP BTNB, giáo viên rất khó khăn trong việc thiết kế bài giảng theo các tình huống (các vấn đề, các tình huống, cách giải quyết vấn đề đều đã có trong SGK, các tài liệu khác).

c) Biện pháp

Tăng cường giáo dục tư tưởng cho giáo viên, giúp họ nhận thức việc đổi mới PPDH, sử dụng PP BTNB và các phương pháp dạy học tích cực khác là đòi hỏi mang tính tất yếu, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

Có cơ chế, chính sách hỗ trợ giáo viên khi thực hiện giảng dạy theo PP BTNB, đặc biệt là đối với các chuyên đề, chủ đề thực hiện ngoài nhà trường.

3.3. Đối với cán bộ quản lý giáo dục

a. Tác động tích cực

Cán bộ quản lý có thêm kinh nghiệm, cơ sở lý luận và thực tiễn đáp ứng với việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa sau năm 2018.

Chủ động trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường và địa phương.

b. Khó khăn

Một số cán bộ quản lý còn lúng túng trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục đến việc tổ chức, chỉ đạo, điều hành cũng như trong kiểm tra đánh giá, kết quả. Cá biệt vẫn còn có CBQL vẫn chưa thật sự tin tưởng hiệu quả của PP BTNB (đặc biệt là cấp THPT).

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động theo PP BTNB và các phương pháp dạy học tích cực khác còn thiếu, nguồn kinh phí hạn hẹp nên gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức thực hiện.

c. Biện pháp

Tổ chức các diễn đàn trao đổi kinh nghiệm qua mạng, qua các Hội nghị, hội thảo để các đơn vị học tập lẫn nhau. Tăng cường xã hội hóa giáo dục, tranh thủ sự giúp đỡ của địa phương trong việc tăng cường kinh phí đầu tư CSVC.

Cần tổ chức tập huấn để nâng cao nhận thức về phương pháp BTNB cho cán bộ quản lý, cộng tác viên thanh tra, tổ trưởng chuyên môn, GV các môn khoa học tự nhiên (Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ).

4. Kiến nghị, đề xuất

Bộ GD&ĐT cần tiếp tục có hướng dẫn và tập huấn triển khai PP- BTNB và các PPDH tích cực cho CBQL, giáo viên một cách đầy đủ, đồng bộ và phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

Đầu tư đồng bộ CSVC phục vụ đổi mới phương pháp dạy học, bổ sung danh mục TBDH phục vụ hoạt động thí nghiệm, thực hành của giáo viên và học sinh.

Nhân rộng mô hình tiêu biểu trong việc sử dụng hiệu quả đổi mới PPDH, kỹ thuật dạy học tích cực./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để báo cáo)
- Như kính gửi (để thực hiện)
- Lưu VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Bích Vân

**DANH SÁCH SẢN PHẨM CÁC TIẾT DẠY
THEO PP BTNB VÀ CÁC PPDH TÍCH CỰC**

(Kèm theo Công văn số 160/SGDĐT-GDTrH ngày 07/4/2016 của Sở GDĐT)

I. Cấp Tiểu học

1. Khoa học: Đá vôi
2. Khoa học: Làm thế nào để biết có không khí
3. Hoa
4. Không khí có những tính chất gì
5. Một số loài cây sống trên cạn

II. Cấp THCS

1. Hạt và các bộ phận của hạt
2. Sự ăn mòn kim loại và bảo vệ kim loại không bị ăn mòn
3. Nguồn âm
4. Vận chuyển các chất trong thân
5. Sự sôi

III. Cấp THPT

1. Một người Hà Nội
2. Chiều cầu hiền
3. Hiện tượng quang điện trong
4. Axit Sunfuric. Muối Sunfat
5. Hóa học và vấn đề môi trường
6. Phản ứng trao đổi ion trong dung dịch chất điện li
7. Unit 8: Celebration
8. Thời kì hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu
9. Máy phát điện xoay chiều
10. Tích vô hướng của 2 vectơ và ứng dụng tích vô hướng của 2 vectơ
11. Cấp số cộng
12. Cảnh ngày hè
13. Chí Phèo
14. Hóa học: Ôn tập học kì I
15. Nhảy cao